TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/HS-PT
Ngày: 09 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân
Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản
Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 103/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HSST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đăng Đ, tên gọi khác: Không có; sinh năm 2002; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Đăng V; con bà: Phan Thị B; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 18/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt.

Trong vụ án có bị hại là anh Lê Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Z và T1, Nguyễn Đăng Đ quen biết và thường xuyên nhắn tin trao đổi công việc chạy quảng cáo trên các nền tảng mạng xã hội với Lê Văn T. Đến tháng 01 năm 2024, T bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố L triệu tập lên làm việc do có liên quan đến một vụ án hình sự. T biết Đ có nhiều mối quan hệ xã hội, T đã liên hệ và nhờ Đ giúp đỡ "chạy án". Do đang cần tiền đầu tư tiền ảo (đồng B), Đ đã nảy sinh ý định đưa ra thông tin không đúng sự thật để T tin tưởng và chuyển tiền cho Đ nhằm chiếm đoạt

số tiền của T. Ngày 06/01/2024, Đ thông báo rằng T đang có liên quan đến một chuyên án lớn tại thành phố L, yêu cầu Trung chuyển tiền để Đ nhờ người kiểm tra thông tin chính xác. T đồng ý, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trung chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ số tài khoản 9019171096 của Ngân hàng TMCP K đến số tài khoản 03784111801 của Ngân hàng T5 của Nguyễn Hồng S (SN 1997; HKTT: Thôn I Vài S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Đến ngày 11/01/2024, Đ tiếp tục liên hệ và nói đã kiểm tra được hồ sơ vụ án mà T có liên quan, mức án phải chịu từ 03 năm đến 07 năm tù, muốn lo liệu cần số tiền là 100.000.000 đồng. Để T tin tưởng, Đ thuê một người lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở khu vực bến xe M, thành phố Hà Nội với giá 1.500.000 đồng, đóng giả là một cán bộ Công an, gặp và trao đổi trực tiếp với T về vụ án. Về nhà, theo yêu cầu của Đ, T nhờ anh Dương Duy T2 chuyển từ số tài khoản 9991959999 của Ngân hàng Q vào số tài khoản 0812420000 của Ngân hàng Q mang tên Nguyễn Đăng Đ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, Đ sử dụng 02 tài khoản Facebook mang tên "Nguyễn Đăng Đ" và "Vinh N" tự nhắn tin trao đổi với nội dung muốn xử lý xong việc của T cần tổng số tiền là 320.000.000 đồng, rồi gửi ảnh chụp tin nhắn yêu cầu Trung chuyển thêm tiền cho Đ. Ngày 13/01/2024, T sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân lần lượt chuyển số tiền 110.000.000 đồng và 10.000.000 đồng vào số tài khoản của Đ. Đồng thời, T cũng đưa tiền mặt và nhờ chị Vũ Thị T3 (SN 1990, trú tại: TDP T, TT Đu, huyện P) chuyển từ số tài khoản 104866745668 của Ngân hàng TMCP C vào số tài khoản của Đ số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền T đã chuyển cho Đ để "chạy án" là 335.000.000 đồng.

Do trước đây, T làm quảng cáo có sử dụng nhiều số tài khoản khác nhau để nhận tiền, lo sợ vẫn bị liên quan đến pháp luật, T nhờ Đ tìm người xóa hết các tài khoản ngân hàng đã sử dụng thì được Đ đồng ý. Đ tiếp tục sử dụng 02 tài khoản Facebook mang tên "Nguyễn Đăng Đ" và "Vinh N" nhắn tin trao đổi và chụp màn hình gửi cho T với nội dung cần 30.000.000 đồng để xóa 01 tài khoản. Vì tin tưởng Đ, T đặt vấn đề nhờ Đ xoá 03 tài khoản và lần lượt chuyển khoản cho Đ số tiền 67.200.000 đồng. Tổng số tiền T đã chuyển khoản cho Đ là 402.200.000 đồng, đều đã được Đ sử dụng vào việc đầu tư tiền ảo và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22/01/2024, do nghi ngờ T đã kiểm tra thông tin tại Công an thành phố L và phát hiện đã bị Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên. T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P. Sau đó, Đ đã đến Công an huyện P xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, Đ và gia đình bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 402.000.000 đồng mà Đ đã chiếm đoạt. Anh T đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đăng Đ 08

(tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 18/6/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng Đ khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp biên lai thu tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm và Giấy chứng nhận đeo Huân chương, Huy chương của ông nội bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đầu năm 2022 bị cáo và Lê Văn T quen biết nhau qua mạng xã hội. Hai bên thường xuyên nói chuyện với nhau qua Z, F và T4. Đến tháng 01/2024 T có nói cho bị cáo biết T có liên quan đến vụ án tại Lào Cai và nhờ bị cáo giúp đỡ. Bị cáo nhận lời và đưa ra thông tin T có liên quan đến một chuyên án lớn tại Lào Cai, nếu bị xét xử thì mức án từ 03 năm đến 07 năm tù. Sau đó bị cáo thuê một người xe ôm tại bến xe M đóng giả là Công an công tác tại Bộ C1 để gặp gỡ T. Bị cáo dùng 02 tài khoản Facebook của mình để tạo ra tin nhắn giả và gửi cho T, yêu cầu Trung chuyển tiền. T còn nhờ bị cáo xóa thông tin 03 tài khoản ngân hàng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của T là 402.200.000 đồng. Số tiền trên

bị cáo dùng vào việc mua tiền ảo. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã đến Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đầu thú.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Trong vụ án này, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp biên lai thu tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm và Giấy chứng nhận đeo Huân chương, Huy chương của ông nội bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HSST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đăng Đ 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 18/6/2024.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lên phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0002218, ngày 05/12/2024 của Chi cục THADS huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 44/2024/HSST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân